

HỘI ĐỒNG TƯ VẤN
VỀ PHÁT TRIỂN KHOA
HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI
SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI
SỐ TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày tháng năm 2026

Số: /QC-HĐTV

QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Hội đồng Tư vấn về phát triển khoa học, công nghệ,
đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Nghệ An

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Căn cứ Quyết định số 3404-QĐ/TU, ngày 24/3/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 tỉnh Nghệ An (sau đây viết tắt là Ban Chỉ đạo tỉnh).

Căn cứ Quyết định số 546-QĐ/TU, ngày 10/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 tỉnh Nghệ An.

Căn cứ Kế hoạch hành động số 328-KH/TU ngày 24/4/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Căn cứ Quyết định số 01-QĐ/BCĐ, ngày 27/4/2026 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 về việc thành lập Hội đồng Tư vấn về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Nghệ An (sau đây viết tắt là Hội đồng Tư vấn).

Hội đồng Tư vấn về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Nghệ An ban hành Quy chế làm việc như sau:

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, chế độ làm việc, trách nhiệm, quyền hạn, cơ chế phối hợp và điều kiện bảo đảm hoạt động của Cơ quan thường trực Hội đồng

Tư vấn, Hội đồng Tư vấn về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Nghệ An.

2. Quy chế này áp dụng đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch thường trực, Thư ký và các thành viên Hội đồng Tư vấn; các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động

1. Hội đồng Tư vấn làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, nguyên tắc cam kết tự nguyện; khách quan, khoa học, độc lập trong tư vấn, phản biện; đề cao trách nhiệm cá nhân.

2. Hội đồng Tư vấn và các thành viên Hội đồng Tư vấn hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được Ban Chỉ đạo tỉnh giao và theo Quy chế này; không thay thế thẩm quyền lãnh đạo, chỉ đạo, quyết định của Ban Chỉ đạo tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền.

3. Bảo đảm phối hợp chặt chẽ, trao đổi thông tin kịp thời giữa các thành viên Hội đồng Tư vấn, Cơ quan thường trực Hội đồng Tư vấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan; khuyến khích sử dụng nền tảng số, thư điện tử công vụ, họp trực tuyến, lấy ý kiến bằng văn bản trong xử lý công việc.

4. Ý kiến tư vấn, phản biện, kiến nghị của Hội đồng Tư vấn là cơ sở tham khảo quan trọng để Ban Chỉ đạo tỉnh, Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh xem xét, chỉ đạo, quyết định theo thẩm quyền.

Điều 3. Chức năng

Hội đồng Tư vấn có chức năng tư vấn, phản biện, đề xuất, kiến nghị với Ban Chỉ đạo tỉnh về chủ trương, định hướng, cơ chế, chính sách, nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp đột phá và các vấn đề quan trọng trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; tư vấn việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, kết luận, chương trình, kế hoạch, đề án, cơ chế, chính sách của Trung ương và của tỉnh; phát hiện, tổng hợp, đề xuất xử lý các điểm nghẽn, khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.

CHƯƠNG II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng Tư vấn

1. Nghiên cứu, tư vấn, đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo tỉnh về các chủ trương, định hướng, cơ chế, chính sách, nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp đột phá, bao gồm cả các đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét ban hành hoặc cho phép thí điểm cơ chế vượt trội, chính sách đặc thù.

2. Tham gia góp ý, phản biện đối với các dự thảo nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, mô hình thí điểm, chính sách điều hành.

3. Kịp thời tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh những khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính gây cản trở cho việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đề xuất Ban Chỉ đạo tỉnh xem xét, quyết định những chủ trương, định hướng, giải pháp để kịp thời tháo gỡ.

4. Kiến nghị các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin, dữ liệu số, trí tuệ nhân tạo và chuyển đổi số để hỗ trợ cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công.

5. Chủ động nghiên cứu cơ sở lý luận, kinh nghiệm quốc tế và đánh giá thực tiễn trong nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; kịp thời báo cáo, tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh, Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh về các xu hướng phát triển và đề xuất, kiến nghị các giải pháp phù hợp với điều kiện của tỉnh.

6. Cho ý kiến độc lập về các dự thảo văn bản, nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án, quy định của pháp luật về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo phân công của Ban Chỉ đạo tỉnh, Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh.

7. Thành viên Hội đồng Tư vấn được huy động, sử dụng các chuyên gia, nhân sự thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác của mình để tham gia thực hiện các nhiệm vụ tư vấn. Được cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết phục vụ hoạt động tư vấn.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chỉ đạo tỉnh hoặc Chủ tịch Hội đồng giao.

9. Được sử dụng bộ máy và con dấu của đơn vị để chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng Tư vấn

1. Chỉ đạo, điều hành toàn diện hoạt động của Hội đồng Tư vấn theo quy định tại Quy chế này; định hướng các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm; phê duyệt kế hoạch công tác hàng năm và tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động của Hội đồng.

2. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng Tư vấn.

3. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Hội đồng Tư vấn.

4. Ký ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng Tư vấn; quyết định việc ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của Chủ tịch khi vắng mặt.

5. Quyết định thay thế, bổ sung thành viên Hội đồng Tư vấn trên cơ sở đề xuất của Phó Chủ tịch Hội đồng hoặc Thành viên Hội đồng Tư vấn.

6. Đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động của Hội đồng Tư vấn.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Tư vấn

1. Giúp Chủ tịch Hội đồng đôn đốc và điều phối các công việc thường xuyên của Hội đồng Tư vấn.
2. Chỉ đạo chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ các cuộc họp của Hội đồng Tư vấn.
3. Theo dõi, phối hợp triển khai thực hiện và đôn đốc việc thực hiện thông báo kết luận của Hội đồng Tư vấn.
4. Thay mặt Chủ tịch điều hành công việc và ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch khi được ủy quyền.

Điều 7. Nhiệm vụ của Thư ký Hội đồng Tư vấn

1. Chuẩn bị nội dung, chương trình, tài liệu phục vụ các cuộc họp của Hội đồng Tư vấn.
2. Tổng hợp ý kiến thành viên; xây dựng báo cáo, thông báo kết luận và các văn bản của Hội đồng Tư vấn.
3. Thường xuyên cập nhật, tổng hợp tình hình hoạt động của các thành viên và các nhóm công tác để báo cáo Chủ tịch Hội đồng Tư vấn.
4. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan bảo đảm điều kiện hoạt động của Hội đồng Tư vấn.
5. Theo dõi, quản lý hồ sơ, tài liệu hoạt động của Hội đồng Tư vấn.

Điều 8. Nhiệm vụ của Cơ quan thường trực Hội đồng Tư vấn

1. Điều phối các hoạt động của Hội đồng Tư vấn; xây dựng kế hoạch công tác hàng năm báo cáo Chủ tịch Hội đồng phê duyệt.
2. Tổng hợp, xây dựng báo cáo định kỳ, đột xuất về kết quả hoạt động của Hội đồng Tư vấn.
3. Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, kinh phí và phương tiện làm việc cho hoạt động của Hội đồng Tư vấn.

Điều 9. Trách nhiệm, quyền hạn của thành viên Hội đồng Tư vấn

1. Được cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ tư vấn.
2. Được sử dụng tư cách thành viên Hội đồng khi thực hiện nhiệm vụ được phân công và được huy động chuyên gia, nhân sự hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ.
3. Được phát biểu và bảo lưu ý kiến độc lập, khách quan khác với kết luận chung của Hội đồng.

4. Chủ động nghiên cứu tài liệu và tham gia đầy đủ các hoạt động của Hội đồng Tư vấn.

5. Chịu trách nhiệm về nội dung tư vấn thuộc lĩnh vực chuyên môn được phân công.

6. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng Tư vấn.

7. Bảo mật thông tin, tài liệu được cung cấp phục vụ hoạt động tư vấn theo quy định của pháp luật; không sử dụng thông tin, tài liệu vào mục đích khác.

8. Chủ động báo cáo và không tham gia tư vấn, phản biện đối với những nội dung có liên quan trực tiếp đến lợi ích của bản thân nhằm bảo đảm tính khách quan, độc lập trong hoạt động của Hội đồng Tư vấn.

CHƯƠNG III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 10. Chế độ họp

1. Hội đồng Tư vấn họp định kỳ 06 tháng/lần hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo tỉnh, Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh hoặc theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng Tư vấn. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng Tư vấn quyết định tổ chức họp chuyên đề, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, làm việc trực tiếp hoặc trực tuyến.

2. Thành phần tham dự cuộc họp do người chủ trì cuộc họp quyết định căn cứ nội dung, tính chất, yêu cầu của từng cuộc họp. Thành viên không tham dự được có trách nhiệm gửi ý kiến bằng văn bản; ý kiến bằng văn bản được tổng hợp như ý kiến của thành viên Hội đồng Tư vấn tham gia trực tiếp cuộc họp.

3. Việc tổ chức họp và thông qua nội dung

a) Đối với các cuộc họp thảo luận, tham vấn: Cuộc họp được tiến hành khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự; ý kiến bằng văn bản của thành viên vắng mặt được tổng hợp để tham khảo, làm cơ sở hoàn thiện nội dung.

b) Đối với các cuộc họp cần thông qua quyết định hoặc kiến nghị chính thức: Cuộc họp được tiến hành khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự trực tiếp. Quyết định hoặc kiến nghị được thông qua khi có trên 50% tổng số thành viên Hội đồng đồng ý (bao gồm cả ý kiến đồng ý bằng văn bản của thành viên vắng mặt nếu gửi trước cuộc họp).

4. Ý kiến tư vấn, phản biện của Hội đồng được hình thành trên cơ sở thảo luận dân chủ. Trường hợp còn ý kiến khác nhau, kết luận của Hội đồng phản ánh ý kiến của đa số thành viên, đồng thời ghi nhận đầy đủ các ý kiến khác để báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh xem xét, quyết định.

5. Kết luận cuộc họp được thể hiện bằng thông báo kết luận, biên bản làm việc hoặc văn bản chỉ đạo, điều hành khác của Hội đồng Tư vấn theo quyết định của người chủ trì cuộc họp.

Điều 11. Chế độ phối hợp và lấy ý kiến

1. Thành viên Hội đồng Tư vấn có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2. Việc lấy ý kiến được thực hiện qua Hệ thống quản lý văn bản, nền tảng số hoặc thư điện tử công vụ; trường hợp cần thiết, Hội đồng Tư vấn có thể tổ chức hội thảo, tọa đàm, tham vấn chuyên gia.

3. Tài liệu xin ý kiến phải được gửi đến thành viên Hội đồng Tư vấn ít nhất 03 ngày làm việc trước ngày họp. Khi được phân công cho ý kiến, tư vấn, phản biện, thành viên có trách nhiệm phản hồi trong thời hạn do người phân công ấn định, nhưng không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; trường hợp đột xuất, cấp bách thì thực hiện theo yêu cầu cụ thể.

4. Cơ quan Thường trực và Thư ký Hội đồng Tư vấn có trách nhiệm thu thập, tổng hợp, lập hồ sơ và thực hiện lưu trữ toàn bộ tài liệu, biên bản, kết luận hoạt động của Hội đồng theo quy định về lưu trữ hiện hành.

Điều 12. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Định kỳ 06 tháng một lần hoặc theo yêu cầu, các thành viên gửi báo cáo về nhiệm vụ được phân công, các khó khăn, vướng mắc và kiến nghị (nếu có) về Cơ quan Thường trực để tổng hợp.

2. Định kỳ 6 tháng và hàng năm, Hội đồng Tư vấn tổng hợp, báo cáo kết quả hoạt động gửi Ban Chỉ đạo tỉnh thông qua Văn phòng Tỉnh ủy - Cơ quan Thường trực chung Ban Chỉ đạo tỉnh để theo dõi, chỉ đạo.

2. Nội dung báo cáo gồm:

- Kết quả hoạt động của Hội đồng Tư vấn.
- Các kiến nghị, đề xuất.
- Khó khăn, vướng mắc và giải pháp.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN BẢO ĐẢM VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động và điều kiện làm việc của Hội đồng Tư vấn do ngân sách nhà nước bảo đảm, được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của sự nghiệp khoa học và công nghệ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định hiện hành. Nội dung

chi, định mức chi, việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về khoa học và công nghệ, chuyển đổi số và các quy định có liên quan.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Chủ tịch Hội đồng Tư vấn, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Tư vấn, các thành viên Hội đồng Tư vấn và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Cơ quan Thường trực Hội đồng Tư vấn chủ trì, phối hợp với Thư ký Hội đồng tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng Tư vấn xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung phù hợp.

3. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế do Hội đồng Tư vấn thảo luận, thông qua tại cuộc họp và quyết định bởi Chủ tịch Hội đồng Tư vấn.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Viện, trường đại học, cao đẳng trên địa bàn;
- Lưu: VT, KGVX (TP, D).

**TM. HỘI ĐỒNG TƯ VẤN
CHỦ TỊCH**

Thái Văn Thành